

BỘ CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN (GỢI Ý ĐÁP ÁN)
HỘI THI AN TOÀN, VỆ SINH VIÊN GIỎI NĂM 2018



I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

Câu 1: Đối tượng áp dụng trong Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 có quy định “Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động” không?

- a. Có
- b. Không

Câu 2 : Đối tượng áp dụng trong Luật An toàn, vệ sinh lao động là?

a. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động. Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động

b. Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

c. Người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng; người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Người sử dụng lao động.

d. Tất cả a,b,c đều đúng

Câu 3: Trong các nguyên tắc bảo đảm An toàn, vệ sinh lao động có nguyên tắc?

a. Bảo đảm quyền của NLĐ được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động

b. Tuân thủ đầy đủ các biện pháp an toàn, an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động

c. Câu a, b đều đúng

d. Câu a, b đều sai

Câu 4: Theo quy định, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động thì người sử dụng lao động phải lấy ý kiến của ai?

a. Người lao động

b. Ban chấp hành công đoàn cơ sở

c. Câu a và câu b đều sai

d. Câu a và câu b đều đúng

Câu 5: Trong công tác an toàn vệ sinh lao động, tổ chức công đoàn có quyền và trách nhiệm như thế nào?

a. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tổ chức phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

b. Tổ chức và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

c. Câu a và b đều đúng.

d. Câu a và b đều sai.

Câu 6: Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

a. Trả tiền thay cho việc bồi dưỡng bằng hiện vật.

b. Trốn đóng, chậm đóng tiền bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

c. Câu a và câu b đều đúng

d. Câu a và câu b đều sai

Câu 7: Theo quy định, việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động là trách nhiệm của ai?

a. Người lao động

b. Người sử dụng lao động

c. Công đoàn cơ sở

d. Câu a, b, c đều đúng

Câu 8: Theo quy định, đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi được khám sức khỏe ít nhất mấy tháng một lần?

a. 03 tháng

b. 06 tháng

c. 12 tháng

d. 15 tháng

Câu 9: Khi khám sức khỏe định kỳ, lao động nữ có được khám chuyên khoa phụ sản không?

a. Có

b. Không

Câu 10: Chi phí cho hoạt động khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động do ai chi trả?

a. Người sử dụng lao động

b. Người lao động

c. Người sử dụng lao động và Người lao động

d. Tất cả đều sai.

Câu 11: Người sử dụng lao động khi thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân phải bảo đảm nguyên tắc nào sau đây?

a. Đúng chủng loại

b. Đúng đối tượng

c. Đủ số lượng và Bảo đảm chất lượng

d. Câu a, b, c đều đúng.

Câu 12: Khi thực hiện việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, người sử dụng lao động không được?

a. Phát tiền thay cho việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân

b. Buộc Người lao động tự mua

c. Thu tiền của người lao động để mua phương tiện bảo vệ cá nhân

d. Câu a, b, c đều đúng.

Câu 13: Việc bồi dưỡng bằng hiện vật phải theo nguyên tắc nào sau đây?

a. Giúp tăng cường sức đề kháng và thải độc của cơ thể

b. Bảo đảm thuận tiện an toàn, vệ sinh thực phẩm

c. Câu a, b đều sai

d. Câu a, b đều đúng

Câu 14: Người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại được người sử dụng lao động bồi dưỡng bằng hiện vật, và được thực hiện trong ca, ngày làm việc đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 15: Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở bao gồm?

a. Người sử dụng lao động và Ban chấp hành công đoàn cơ sở

b. Người sử dụng lao động, Người làm công tác an toàn lao động, và người làm công tác y tế

c. Ban chấp hành công đoàn cơ sở, Người làm công tác an toàn lao động, và người làm công tác y tế

d. Người sử dụng lao động, Ban chấp hành công đoàn cơ sở, Người làm công tác an toàn lao động và người làm công tác y tế

Câu 16: Theo quy định tại Điều 35 của Luật an toàn, vệ sinh lao động, thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh bao gồm?

a. Thanh tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh

b. Đại diện Liên đoàn Lao động cấp tỉnh

c. Đại diện Sở Y tế và một số thành viên khác

d. Câu a,b,c đều đúng

Câu 17: Thời hạn điều tra đối với vụ tai nạn lao động làm bị thương nhẹ người lao động, tính từ thời điểm nhận tin báo, khai báo tai nạn lao động đến khi công bố biên bản điều tra tai nạn lao động không quá mấy ngày?

- a. Không quá 04 ngày
- b. Không quá 05 ngày
- c. Không quá 06 ngày
- d. Tất cả đều sai

Câu 18: Thời hạn điều tra đối với vụ tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên, tính từ thời điểm nhận tin báo, khai báo tai nạn lao động đến khi công bố biên bản điều tra tai nạn lao động không quá mấy ngày?

- a. Không quá 10 ngày
- b. Không quá 15 ngày
- c. Không quá 20 ngày
- d. Tất cả đều sai

Câu 19: Thời hạn điều tra vụ tai nạn lao động chết người, tính từ thời điểm nhận tin báo, khai báo tai nạn lao động đến khi công bố biên bản điều tra tai nạn lao động không quá bao nhiêu ngày?

- a. Không quá 30 ngày
- b. Không quá 60 ngày
- c. Không quá 90 ngày
- d. Câu a và b đều đúng

Câu 20: Người sử dụng lao động phải thống kê, báo cáo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng tại cơ sở của mình đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh định kỳ như thế nào?

- a. Hàng tháng
- b. 06 tháng
- c. Hằng năm
- d. Cả b, c đều đúng

Câu 21: Trường hợp người lao động không tham gia bảo hiểm y tế mà bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động như thế nào?

- a. Thanh toán toàn bộ chi phí y tế
- b. Thanh toán 50% chi phí y tế
- c. Thanh toán 75% chi phí y tế
- d. Câu a, b, c đều sai

Câu 22: Phí khám giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với những trường hợp kết luận suy giảm khả năng lao động dưới 5% do ai chi trả?

- a. Người lao động
- b. Người sử dụng lao động**
- c. Cơ quan bảo hiểm xã hội
- d. Hội đồng giám định y khoa

Câu 23: Giới thiệu để người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được giám định y khoa xác định mức độ suy giảm khả năng lao động là trách nhiệm của ai?

- a. Đoàn điều tra tai nạn cấp cơ sở
- b. Ban chấp hành công đoàn cơ sở
- c. Người sử dụng lao động**
- d. Câu a và b đều đúng

Câu 24: Trong thời gian người lao động phải nghỉ việc để điều trị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thì người sử dụng lao động có trách nhiệm gì?

- a. Trả 50% tiền lương
- b. Trả 75% tiền lương
- c. Trả đủ tiền lương**
- d. Tất cả đều sai

Câu 25: Việc hướng dẫn, giám sát người lao động sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân là trách nhiệm của ai?

- a. Người sử dụng lao động**
- b. Ban chấp hành công đoàn
- c. Người lao động
- d. Câu a, b, c đều sai

Câu 26: Người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra, giám định mức suy giảm khả năng lao động 81% trở lên, thì người sử dụng lao động bồi thường ít nhất bao nhiêu tháng tiền lương?

- a. Ít nhất 30 tháng tiền lương**
- b. Ít nhất 12 tháng tiền lương
- c. Ít nhất 15 tháng tiền lương
- d. Ít nhất 25 tháng tiền lương

Câu 27: Người lao động bị tai nạn lao động mà do lỗi hoàn toàn của người sử dụng lao động, giám định mức suy giảm khả năng lao động 5% đến 10%, thì người sử dụng lao động bồi thường ít nhất bao nhiêu tháng tiền lương?

- a. Ít nhất 02 tháng tiền lương
- b. Ít nhất 1,5 tháng tiền lương**
- c. Ít nhất 03 tháng tiền lương
- d. Ít nhất 3,5 tháng tiền lương

Câu 28: Kể từ ngày có kết luận của Hội đồng giám định y khoa về mức suy giảm khả năng lao động hoặc kể từ ngày Đoàn điều tra tai nạn lao động công bố biên bản điều tra tai nạn lao động đối với các vụ tai nạn lao động chết người, Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện bồi thường, trợ cấp đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong thời hạn bao nhiêu ngày?

- a. 10 ngày
- b. 15 ngày
- c. 05 ngày**
- d. 07 ngày

Câu 29: Những trường hợp nào sau đây, người lao động không được hưởng chế độ từ người sử dụng lao động khi bị tai nạn lao động?

- a. Người lao động cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân
- b. Người lao động sử dụng ma túy
- c. Câu a, b đều đúng**
- d. Câu a, b đều sai

Câu 30: Người sử dụng lao động hàng tháng đóng tối đa bao nhiêu phần trăm trên quỹ tiền lương vào quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp?

- a. 1%**
- b. 1,5%
- c. 2%
- d. 3%

Câu 31: Người lao động (có tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) bị tai nạn trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về đến nơi ở được hưởng chế độ tai nạn lao động khi?

- a. Trong khoảng thời gian hợp lý
- b. Trên tuyến đường hợp lý
- c. Câu a, b đều đúng**
- d. Câu a, b đều sai

Câu 32: Người lao động bị suy giảm khả năng lao động bao nhiêu phần trăm thì được hưởng trợ cấp một lần?

- a. Từ 31% trở lên**

b. Từ 5% đến 30%

c. Từ 25% trở lên

d. Câu a, b, c đều sai

Câu 33: Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ bao nhiêu phần trăm trở lên thì được hưởng trợ cấp hằng tháng?

a. Từ 31% trở lên

b. Từ 5% đến 30%

c. Từ 25% trở lên

d. Câu a, b, c đều sai

Câu 34: Người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có mức suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên, thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa bao nhiêu ngày?

a. 15 ngày

b. 10 ngày

c. 20 ngày

d. 25 ngày

Câu 35: Người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có mức suy giảm khả năng lao động từ 31% đến 50%, thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa bao nhiêu ngày?

a. 10 ngày

b. 08 ngày

c. 07 ngày

d. 11 ngày

Câu 36: Phụ cấp trách nhiệm của an toàn, vệ sinh viên do ai chi trả?

a. Người sử dụng lao động

b. Công đoàn cơ sở

c. An toàn, vệ sinh viên không có phụ cấp

d. Câu a, b, c, đều sai

Câu 37: Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động có quyền đình chỉ hoạt động của máy, thiết bị không bảo đảm an toàn hoặc đã hết hạn sử dụng:

a. Đúng

b. Sai

Câu 38: Người làm công tác y tế, bộ phận y tế **không** có quyền đình chỉ việc sử dụng các chất không bảo đảm quy định về an toàn, vệ sinh lao động:

a. Đúng

b. Sai

Câu 39: An toàn, vệ sinh viên có được hưởng phụ cấp trách nhiệm không?

a. Có

b. Không

Câu 40: An toàn, vệ sinh viên có quyền yêu cầu người lao động trong tổ ngừng làm việc để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, nếu thấy có nguy cơ trực tiếp gây sự cố, tai nạn lao động và chịu trách nhiệm về quyết định đó đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 41: Hàng năm, người sử dụng lao động phải xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động, đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 42: Khi lập kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động người sử dụng lao động phải lấy ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở, đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 43: Người sử dụng lao động lập kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động phải có nội dung “Chăm sóc sức khỏe người lao động, trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động” đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 44: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có quyền từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ tiền lương và không bị coi là vi phạm kỷ luật lao động khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình nhưng phải báo ngay cho người quản lý trực tiếp để có phương án xử lý đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 45: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có nghĩa vụ báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

Câu 46: Người lao động làm việc **không** theo hợp đồng lao động có quyền tham gia và hưởng bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện do Chính phủ quy định không?

- a. Có
- b. Không

Câu 47: Người sử dụng lao động có nghĩa vụ không được buộc người lao động tiếp tục làm công việc hoặc trở lại nơi làm việc khi có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của người lao động đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 48: Theo quy định, việc bố trí bộ phận hoặc người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động là nghĩa vụ của ai?

- a. Cơ quan quản lý nhà nước về lao động
- b. Ban chấp hành công đoàn cơ sở
- c. Người sử dụng lao động**
- d. Câu b và c đều đúng

Câu 49: Trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tổ chức công đoàn **có quyền** vận động người lao động chấp hành quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động hay không?

- a. Có
- b. Không

Câu 50: Trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tổ chức công đoàn **có quyền** vận động người lao động chấp hành quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động hay không?

- a. Có
- b. Không

Câu 51: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, vật tư, chất, nhà xưởng, kho tàng là trách nhiệm của ai?

- a. Người lao động
- b. Người sử dụng lao động**
- c. Ban chấp hành công đoàn cơ sở
- d. Câu a, b, c đều sai

Câu 52: Người lao động bị tai nạn lao động, suy giảm 5% khả năng lao động, mức trợ cấp một lần là bao nhiêu lần mức lương cơ sở?

- a. 0,5 lần mức lương cơ sở**

- b. 5,5 lần mức lương cơ sở
- c. 1,5 lần mức lương cơ sở
- d. Câu a, b, c đều sai

Câu 53: Hồ sơ hưởng chế độ tai nạn lao động có gồm biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa không?

- a. Có
- b. Không

Câu 54: Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong thời hạn bao nhiêu ngày?(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)

- a. 30 ngày
- b. 20 ngày
- c. 10 ngày**
- d. 05 ngày

Câu 55: Người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả tiền trợ cấp cho người lao động (kể từ ngày nhận được tiền do cơ quan bảo hiểm xã hội chuyển đến) trong thời hạn bao nhiêu ngày?

- a. 03 ngày
- b. 04 ngày
- c. 05 ngày**
- d. 06 ngày

Câu 56: Ai có trách nhiệm ra quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên sau khi thống nhất ý kiến với Ban chấp hành công đoàn cơ sở?

- a. Ban chấp hành công đoàn cơ sở
- b. Người sử dụng lao động**
- c. Cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh về lao động
- d. Câu a, b, c đều sai

Câu 57: An toàn, vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của ai?

- a. Người sử dụng lao động
- b. Ban chấp hành công đoàn cơ sở**
- c. Bộ phận an toàn, vệ sinh lao động
- d. Bộ phận y tế

Câu 58: Điều kiện để trở thành An toàn, vệ sinh viên là gì?

- a. Người lao động trực tiếp được người lao động trong tổ bầu ra

- b. Am hiểu chuyên môn, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động
- c. Tự nguyện và gương mẫu trong việc chấp hành các quy định an toàn, vệ sinh lao động

d. Cả câu a, b, c

Câu 59: An toàn, vệ sinh viên có nghĩa vụ tham gia xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động và hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ không?

a. Có

b. Không

Câu 60: Thành phần của hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở có bao gồm Đại diện của Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể người lao động nơi chưa có tổ chức công đoàn không?

a. Có

b. Không

Câu 61: Theo Bộ Luật Lao động 2012, có những loại hợp đồng lao động như thế nào?

a. Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 12 tháng

b. Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng

c. Hợp đồng không xác định thời hạn

d. Câu a, b, c đều đúng

Câu 62: Người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn trong những trường hợp nào sau đây?

a. Không được trả lương đầy đủ

b. Bị ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động

c. Câu a, b đều đúng

d. Câu a, b đều sai

Câu 63: Trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động **không** xác định thời hạn khi đủ điều kiện quy định của pháp luật người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động ít nhất bao lâu?

a. 30 ngày

b. 35 ngày

c. 40 ngày

d. 45 ngày

Câu 64: Một trong các điều kiện để hưởng chế độ thai sản theo quy định bao gồm những trường hợp nào?

- a. Lao động nữ mang thai
- b. Lao động nữ sinh con
- c. Người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi;
- d. Câu a, b, c đều đúng**

Câu 65: Anh/chị hãy cho biết Luật an toàn, Vệ sinh lao động có hiệu lực thi hành từ ngày, tháng, năm nào?

- a. Từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.
- b. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.
- c. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.**
- d. Từ ngày 01 tháng 6 năm 2016.

Câu 66: Anh/ chị hãy cho biết Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động nào sau đây?

- a. Bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động.
- b. Tuân thủ đầy đủ các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động.
- c. Tham vấn ý kiến tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, Hội đồng về an toàn, vệ sinh lao động các cấp trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về an toàn, vệ sinh lao động.

d. Tất cả a, b, c đều đúng

Câu 67: Anh /Chị hãy cho biết Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra những vụ tai nạn nào dưới đây?

- a. Điều tra tai nạn lao động làm bị thương nhẹ, tai nạn lao động làm bị thương nặng một người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của mình trừ trường hợp tai nạn lao động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra theo quy định của pháp luật chuyên ngành.**
- b. Điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên thuộc thẩm quyền quản lý của mình.
- c. Điều tra tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên thuộc thẩm quyền quản lý của mình.
- d. Cả a, b, c đều đúng.

Câu 68: Anh/Chị hãy cho biết Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động thực hiện vào thời điểm nào sau đây?

- a. Đánh giá lần đầu khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b. Đánh giá định kỳ trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh ít nhất 01 lần trong một năm, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Thời điểm đánh giá định kỳ do người sử dụng lao động quyết định.

c. Đánh giá bổ sung khi thay đổi về nguyên vật liệu, công nghệ, tổ chức sản xuất, khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.

d. Tất cả a,b,c đều đúng

Câu 69: Anh/Chị hãy cho biết Thông tư số 08/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm đánh giá, công bố tình hình tai nạn lao động xảy ra tại cơ sở của mình theo quy định như thế nào?

a. Định kỳ 06 tháng đánh giá, công bố tình hình tai nạn lao động xảy ra tại cơ sở cho người lao động được biết. Thông tin phải được công bố trước ngày 10 tháng 6 đối với số liệu 06 tháng; Thông tin công bố phải được niêm yết công khai tại trụ sở của cơ sở và cấp tổ đội, phân xưởng (đối với các tổ đội, phân xưởng có xảy ra tai nạn lao động) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở (nếu có).

b. Định kỳ 06 tháng, hằng năm, đánh giá, công bố tình hình tai nạn lao động xảy ra tại cơ sở cho người lao động được biết. Thông tin phải được công bố trước ngày 10 tháng 7 đối với số liệu 06 tháng và trước ngày 15 tháng 01 năm sau đối với số liệu cả năm; Thông tin công bố phải được niêm yết công khai tại trụ sở của cơ sở và cấp tổ đội, phân xưởng (đối với các tổ đội, phân xưởng có xảy ra tai nạn lao động) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở (nếu có).

c. Định kỳ một năm, đánh giá, công bố tình hình tai nạn lao động xảy ra tại cơ sở cho người lao động được biết. Thông tin phải được công bố trước ngày 15 tháng 02 năm sau đối với số liệu cả năm; Thông tin công bố phải được niêm yết công khai tại trụ sở của cơ sở và cấp tổ đội, phân xưởng (đối với các tổ đội, phân xưởng có xảy ra tai nạn lao động) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở (nếu có).

d. Tất cả a, b, c đều sai.

Câu 70: Anh /Chị hãy cho biết Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ phải đáp ứng điều kiện nào sau đây?

a. Có trình độ đại học thuộc các chuyên ngành khối kỹ thuật; có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

b. Có trình độ cao đẳng thuộc các chuyên ngành khối kỹ thuật; có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

c. Có trình độ trung cấp thuộc các chuyên ngành khối kỹ thuật hoặc trực tiếp làm các công việc kỹ thuật; có 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

d. Tất cả a,b,c đều đúng

Câu 71: Ai có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến hoặc huấn luyện quy định, nội quy, quy trình về an toàn, vệ sinh lao động, biện pháp phòng, chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao

a. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở doanh nghiệp.

b. Cán bộ phụ trách an toàn, vệ sinh lao động.

c. Người sử dụng lao động tại doanh nghiệp

Câu 72: Người sử dụng lao động có trách nhiệm trả tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động như thế nào?

a. Trả 75% tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động;

b. Trả 85% tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động;

c. Trả đủ tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động.

Câu 73: Hành vi bị nghiêm cấm khi sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động:

a. Chưa được kiểm định;

b. Không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng;

c. Tất cả các hành vi trên

Câu 74: Anh/ chị cho biết Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định trong công tác an toàn, vệ sinh lao động người sử dụng lao động có quyền nào sau đây?

a. Yêu cầu người lao động phải chấp hành các nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

b. Khen thưởng người lao động chấp hành tốt và kỷ luật người lao động vi phạm trong việc thực hiện an toàn, vệ sinh lao động;

c. Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật; Huy động người lao động tham gia ứng cứu khẩn cấp, khắc phục sự cố, tai nạn lao động.

d. Tất cả a,b,c đều đúng

Câu 75: Anh /chị hãy cho biết Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định trong công tác an toàn, vệ sinh lao động người sử dụng lao động có quyền nào sau đây?

a. Yêu cầu người lao động phải chấp hành các nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

b. Khen thưởng người lao động chấp hành tốt và kỷ luật người lao động vi phạm trong việc thực hiện an toàn, vệ sinh lao động;

c. Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật; Huy động người lao động tham gia ứng cứu khẩn cấp, khắc phục sự cố, tai nạn lao động.

d. Tất cả a,b,c đều đúng.

Câu 76: Anh /Chị hãy cho biết Nghị định nào sau đây của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động?

a. **Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.**

b. Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

c. Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

d. Cả a, b, c đều sai.

Câu 77: Anh/ chị hãy cho biết theo Luật an toàn, vệ sinh lao động, từ ngữ “An toàn lao động” được hiểu như thế nào?

a. Là giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động.

b. Là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động.

c. Là yếu tố gây mất an toàn, làm tổn thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động.

d. Là yếu tố gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe con người trong quá trình lao động.

Câu 78: Anh /chị hãy cho biết theo Luật an toàn, vệ sinh lao động, từ ngữ “tai nạn lao động” được hiểu như thế nào?

a. Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận nào của cơ thể xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

b. Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ chức năng nào của cơ thể gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

c. Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

d. Là tai nạn gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

Câu 79: Anh /Chị hãy cho biết Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định việc khai báo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động thực hiện như thế nào?

a. Khi xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thì người bị tai nạn hoặc người biết sự việc phải báo ngay cho người phụ trách trực tiếp, người sử dụng lao động biết để kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả xảy ra.

b. Đối với các vụ tai nạn làm chết người hoặc làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên thì người sử dụng lao động có trách nhiệm khai báo ngay với cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh nơi xảy ra tai nạn; trường hợp tai nạn làm chết người thì phải đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

c. Đối với các vụ tai nạn, sự cố xảy ra trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện khai báo theo quy định của luật chuyên ngành.

d. Tất cả a, b, c đều đúng

Câu 80: Anh (Chị) hãy cho biết Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động phải có nội dung chủ yếu nào sau đây?

a. Địa điểm, quy mô công trình, cơ sở; Liệt kê, mô tả chi tiết các hạng mục trong công trình, cơ sở.

b. Nêu rõ những yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, sự cố có thể phát sinh trong quá trình hoạt động.

c. Các biện pháp cụ thể nhằm loại trừ, giảm thiểu yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp.

d. tất cả a, b, c đều đúng.

II. CÁC TÌNH HUỐNG

Câu 1: Hình ảnh nhóm công nhân đang dịch chuyển máy.

Hỏi:

1. Là ATVSV anh (chị) thấy có gì sai sót ở hình ảnh nhóm công nhân đang dịch chuyển máy?
2. Biện pháp xử lý của anh (chị)?
3. Qua tình huống trên anh (chị) thấy cần ghi nhớ điều gì?



Đáp án:

1. Các sai sót:

- Khi dịch chuyển máy không cắt cầu dao điện. Điều này rất nguy hiểm vì các bộ phận mang điện có thể bị hỏng cách điện trong quá trình dịch chuyển máy.
- Động cơ điện chỉ sử dụng loại 3 pha 3 dây nhưng đã sử dụng loại dây dẫn 4 dây (thừa 1 dây).
- Máy chưa được nối đất (hoặc nối không).
- Đứng đối diện với hướng dịch chuyển của thiết bị.

2. Biện pháp xử lý:

- Nhắc nhở và đề nghị ngừng ngay công việc đối với các công nhân. Đề nghị thực hiện đúng các quy định về KTAT điện: cắt cầu dao điện mới được chuyển máy.
- Báo cho Người quản lý biết và đề nghị cho kiểm tra, thực hiện đúng các yêu cầu về KTAT điện: cần phải thay dây dẫn phù hợp và thiết bị điện phải được nối đất (hoặc nối không) ngay sau khi chuyển đến vị trí mới rồi mới cho phép vận hành.

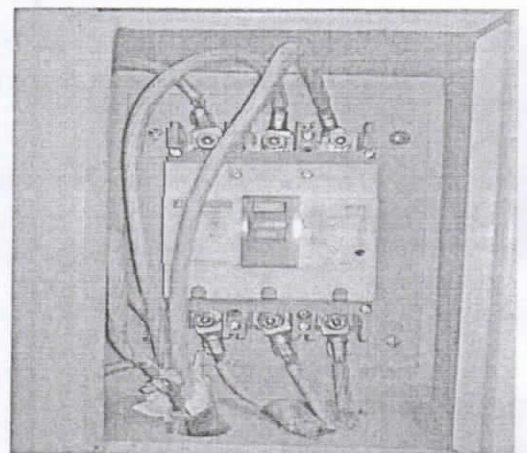
3. Qua tình huống trên, cần ghi nhớ:

- Phải sử dụng dây dẫn phù hợp và thiết bị điện phải được nối đất (hoặc nối không).
- Phải thực hiện đúng các quy định về KTAT khi di chuyển, lắp đặt thiết bị điện.

Câu 2. Tủ Aptomat tổng cấp điện cho xưởng.

Hỏi:

1. Là ATVSV anh/chị thấy có gì sai sót, thiếu an toàn?
2. Biện pháp xử lý của anh/chị để đảm bảo an toàn?
3. Để làm việc an toàn anh/chị thấy cần ghi nhớ gì?



Đáp:

1. Sai sót:

- Dây đầu vào các cực của Aptomat đi không gọn
- Các cực đầu dây không được bọc kín và lắp tấm ngăn giữa các cực
- Điểm đầu trung tính không bọc cách điện

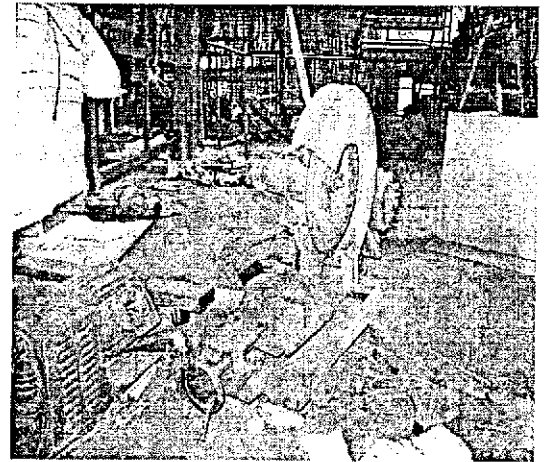
2. Biện pháp: Đề nghị lãnh đạo cho đi lại dây điện; Lắp tấm ngăn giữa các cực đầu dây và bọc cách điện các điểm hở.

3. Ghi nhớ: Chỉ làm việc khi các bộ phận có điện, điểm đầu nối có khả năng tiếp xúc được che chắn và bọc cách điện các điểm hở (cực đầu dây, điểm nối dây...)

Câu 3. Đây là chiếc máy cắt thép bằng lưỡi đá vẫn được NLD sử dụng hàng ngày.

Hỏi:

1. Là ATVSV anh/chị thấy có gì sai sót thiếu an toàn?
2. Biện pháp xử lý của anh/chị để đảm bảo an toàn?
3. Để an toàn khi làm việc với máy cắt bằng lưỡi đá, anh/chị thấy cần ghi nhớ điều gì?



Đáp:

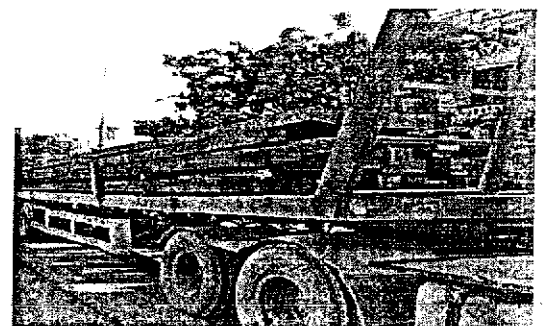
1. Sai sót: Mặt bằng lộn xộn; vị trí đặt máy cắt dễ gây nguy hiểm cho người thao tác và người xung quanh khi đá vỡ; máy cắt không hợp chuẩn an toàn (đĩa cắt không đủ bộ phận bao che; không có khả năng nối đất chống điện rò)

2. Biện pháp: Yêu cầu NSDLĐ thay thế máy cắt hợp chuẩn an toàn (đủ bao che, thực hiện nối trung tính, nối đất bảo vệ); yêu cầu NLD dọn dẹp mặt bằng làm việc, bố trí máy ở vị trí khác (đảm bảo tư thế ngồi cắt, nơi ít người qua lại...)

3. Ghi nhớ: Chỉ làm việc khi máy thiết bị, nơi làm việc đảm bảo an toàn, thuận tiện, không gây nguy hiểm cho bản thân và đồng nghiệp.

Câu 4: Vận chuyển phôi thép bằng xe ô tô

Hỏi:



1. Là ATVSV anh/chị thấy có gì sai sót trong xếp dỡ, vận chuyển?
2. Biện pháp xử lý của anh/chị để đảm bảo an toàn?
3. Anh/chị thấy cần ghi nhớ điều gì?

Đáp:

1.Sai sót:

- Phương tiện vận chuyển không đảm bảo an toàn (thành xe phía sau cabin, thanh chặn bên sườn xe không phù hợp)
- Xếp hàng quá cao so với thanh chặn; thiếu thanh chặn; không chằng buộc hàng; giữa các lớp hàng không có thanh đệm phù hợp.

2. Biện pháp xử lý: Yêu cầu không cho vận chuyển; thay thế hoặc sửa chữa thành trước; chọn đủ, đúng số lượng các thanh chặn bên, thanh đệm; xếp, chằng buộc lại hàng.

3. Ghi nhớ:

- Phải thực hiện đầy đủ các quy định trong xếp dỡ, vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ.
- Chỉ vận chuyển hàng khi đảm bảo các yêu cầu an toàn

Câu 5: Công nhân đứng trên sàn công tác trơn để vận hành máy khuấy hồ nhờ aptomat lắp phía sau lưng.

Hỏi:

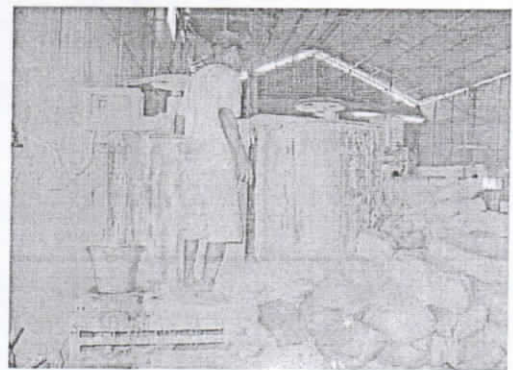
1. Là ATVSV anh/chị thấy có gì sai sót trong sử dụng máy, thiết bị ?
2. Biện pháp xử lý của anh/chị để đảm bảo an toàn?
3. Anh/chị thấy cần ghi nhớ điều gì?

Đáp:

1. Sai sót: NLD không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; sàn thao tác trơn trượt; Bộ phận chuyển động không có bao che; aptomat lắp không thuận tiện cho thao tác.

2. Biện pháp:

- Yêu cầu NLD sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp; dọn vệ sinh, sắp xếp lại mặt bằng làm việc.



- Yêu cầu NSDLĐ làm che chắn các bộ phận chuyển động; lắp đặt lại aptomat ở vị trí phù hợp và có biện pháp chống bụi cho các khí cụ điện.

3. Ghi nhớ: Chỉ làm việc khi có đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và máy, thiết bị, nơi làm việc phải an toàn - vệ sinh.

Câu 6: Một tập Công nhân đang đóng hàng vào bao trong khi các cần cầu vẫn hoạt động ở bên trên.

Hỏi:

1. Là ATVSV anh/chị thấy có gì sai sót trong tình huống này?
2. Biện pháp xử lý của anh/chị để đảm bảo an toàn?
3. Anh/chị thấy cần ghi nhớ điều gì?

Đáp:

1. Sai sót: NLD không sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; Làm việc bên dưới vật cầu nhưng không có hệ thống bao che chắn; hàng xếp không an toàn (dễ bị trượt đổ)

2. Biện pháp:

- Yêu cầu NLD sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp; xếp hàng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Yêu cầu NSDLĐ làm che chắn tại các vị trí NLD làm việc;

3. Ghi nhớ: Phải sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; không làm việc, đứng, đi lại dưới các vật cầu nếu không có che chắn vững chắc



Câu 7: Xử lý tình huống

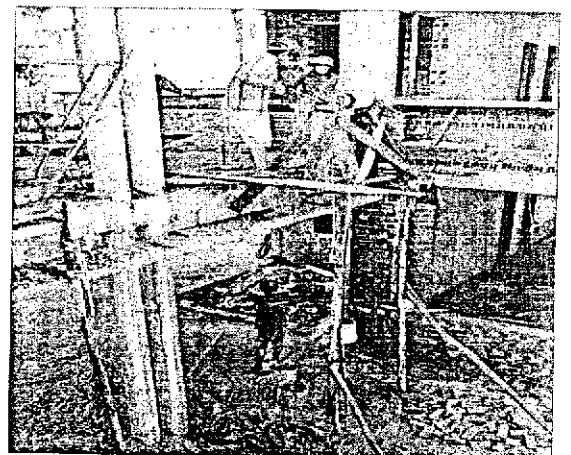
Hỏi:

1. Qua hình ảnh trên, anh/chị thấy công nhân có gì sai sót khi làm việc trên cao?
2. Biện pháp xử lý của anh/chị?
3. Qua tình huống trên anh/chị cần ghi nhớ điều gì?

Đáp:

1. Những sai sót:

- Không làm sàn công tác chắc chắn, làm lan can an toàn khu vực làm việc.



- NLD đứng dưới khu vực tời nâng hàng nguy hiểm.
- NLD làm việc ở 2 tầng trên 1 phương thẳng đứng
- NLD không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ: nón, bỏ nón ra khỏi đầu, dây an toàn, quần áo, giày.

2. Biện pháp xử lý:

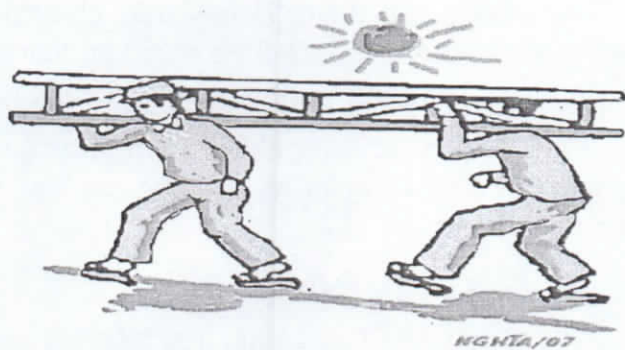
- Làm sàn công tác chắc chắn, làm lan can an toàn.
- Không được làm việc dưới tời nâng hàng.
- Không bố trí NLD làm việc 2 tầng trên 1 phương thẳng đứng.
- Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân: dây an toàn, áo quần, nón, giày.

3. Ghi nhớ:

- Phải thực hiện đầy đủ các giải pháp an toàn chống ngã cao mới được thi công.
- Bố trí NLD làm việc trên 2 tầng thì phải lệch nhau theo phương thẳng đứng.
- Không được làm việc dưới tải của thiết bị nâng.
- Luôn sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

Câu 8: Hình ảnh 2 công nhân khiêng vác vận chuyển vật liệu. Hỏi:

1. Là ATSV anh (chị) thấy có gì sai sót trong việc vác vận chuyển vật liệu?
2. Biện pháp xử lý của anh (chị)?
3. Qua tình huống trên anh (chị) thấy cần ghi nhớ điều gì?



Đáp án:

1. Các sai sót:

- Hai người vác khác vai: nguyên tắc là phải vác cùng 1 bên vai.
- Có vẻ như bị vác quá nặng: phải thêm người vác hoặc dùng phương tiện vận chuyển.
- Công nhân đi dép không có quai hậu. Công nhân đi sau không đội mũ.

2. Biện pháp xử lý:

- Đi tới giúp 2 công nhân từ từ hạ vật liệu xuống đất an toàn- giải lao.
- Nhắc nhở, giải thích cho mọi người các sai sót trên, và kiên quyết đề nghị họ không được thực hiện tiếp tục vác. (2 người chỉ khiêng vác vật nặng < 50 kg; khi vác bằng 2 vai khác nhau, nếu 1 người làm rơi hoặc bị ngã thì vật khiêng sẽ rơi vào chân

người kia).

3. Qua tình huống trên, cần ghi nhớ:

- Khi khiêng vác vật liệu nặng trên vai cần phải tuân theo quy định an toàn và phải có sự phối hợp thống nhất giữa những người tham gia.

- Không vác quá nặng: khi cần thiết phải thêm người vác, tốt nhất là nên dùng phương tiện vận chuyển.

- Khi làm việc phải trang bị đầy đủ các PTBVVN, và phải thực hiện đúng các quy định về bảo đảm an toàn (động tác, tư thế...).

Câu 9: Máy vận thăng chưa dừng đến, một công nhân đi nhờ lên tầng ba công trình đang xây dựng, người điều khiển vui vẻ nhận lời và đáp ứng yêu cầu của bạn.

Hỏi

1. Là ATVSV anh (chị) hãy nhận xét và nêu các sai sót ở tình huống trên?
2. Biện pháp xử lý của anh (chị)?
3. Qua tình huống trên anh (chị) thấy cần ghi nhớ điều gì?

Đáp:

1. Sai sót:

- Máy vận thăng là loại máy chuyên dùng chở vật liệu phục vụ thi công các công trình xây dựng, sử dụng máy vận thăng chở người là sự gây nguy hiểm cho bản thân người lao động và những người chung quanh

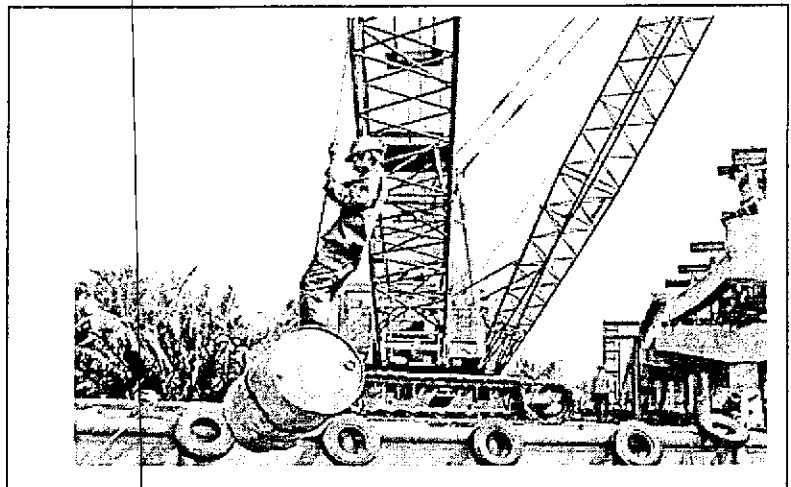
- Vì vậy cả công nhân xin đi nhờ và người điều khiển máy nhận lời đều sai, vi phạm qui định về quản lý, sử dụng các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ.

2. Biện pháp xử lý:

- Tại máy vận thăng phải treo biển nội qui sử dụng và ghi rõ “cấm chở người”
- Máy vận thăng để chuyển vật tư, hàng hóa không được chở người trong bất cứ trường hợp nào.

3. **Ghi nhớ:** Người điều khiển máy phải thực hiện đúng qui định về BHLĐ, khi rời máy phải thực hiện biện pháp khóa máy, bảo đảm người khác không khởi động được máy.

Câu 10: Người thợ xây dựng làm việc trên giàn dáo cách mặt đất 3,5m và bảo thợ phụ



tung gạch lên để xây tiếp. Một thợ phụ khác ngăn lại, yêu cầu xếp gạch vào xô và kéo lên, song hai người vẫn không nghe, cứ làm theo ý mình.

Hỏi:

1. Là ATVSV anh (chị) nhận xét và nêu các sai sót ở tình huống trên?
2. Biện pháp xử lý của anh (chị)?
3. Qua tình huống trên anh (chị) thấy cần ghi nhớ điều gì?

Đáp:

1. Sai sót:

- Việc chuyển gạch lên giàn giáo của người thợ xây và người thợ phụ là vi phạm quy trình vì độ cao tung gạch cho phép đã vượt quá chiều cao tối đa cho phép là 2m. Do đó 2 người phải ngừng ngay việc tung gạch.

- Làm theo cách xếp gạch vào xô và kéo lên là đúng quy trình ATLD.

2. Biện pháp xử lý:

Đối với những người vi phạm quy trình, quy phạm KTAT như trường hợp nói trên thì cùng với việc phê bình nghiêm khắc, cần thiết phải cho tập huấn lại về ATLD của thợ xây.

3. Ghi nhớ: Chuyển vật liệu dạng rời lên cao luôn phải có thùng đựng và vật liệu không được chất quá thành thùng.

III. CÁC THAO TÁC THỰC HÀNH

Câu 1: Anh/chị hãy thực hành phương pháp cấp cứu nạn nhân bị điện giật?

Đáp:

- Đặt nạn nhân ra nơi thoáng khí nếu ở trong hầm kín hoặc nơi thiếu oxi.
- Đặt nạn nhân nằm ngửa trên nền cứng, đầu hơi thấp, ngửa đầu nạn nhân về sau gáy.
- Khai thông đường hô hấp: Kéo lưỡi, hút đờm dãi lấy dị vật nếu có, nói quần áo nạn nhân.
- Người cấp cứu hít vào hết sức cho ngực phồng lên, một tay bịt mũi nạn nhân, úp miệng mình vào miệng nạn nhân cho thật kín, thổi mạnh vào miệng nạn nhân 2 lần cho ngực phồng lên, kiểm tra xem tim nạn nhân đã đập chưa, nếu tim không đập ta phải ép tim ngoài lồng ngực.
- Nếu nạn nhân bị tổn thương miệng ta phải thổi ngạt qua đường mũi nhưng phải bịt miệng nạn nhân lại. Thổi như trên.
- Ép tim: Hai tay chồng lên nhau đặt ở 1/3 dưới xương ức, ép sâu từ 3 - 4 cm, ép 4 - 5 lần dừng lại thổi ngạt một vài lần, cứ kiên trì cấp cứu như vậy cho đến khi nạn nhân hồi phục hoặc đồng tử giãn hết mới thôi hoặc có xe cấp cứu đến.

Lưu ý: Trên đường đến bệnh viện vẫn phải liên tục cấp cứu như trên.

Câu 2: Anh/chị hãy thực hành phương pháp cấp cứu nạn nhân bị ngạt thở?

Đáp:

- Đặt nạn nhân ra nơi thoáng khí nếu ở trong hầm kín hoặc nơi thiếu oxi.
- Đặt nạn nhân nằm ngửa, người cấp cứu quỳ ngang vai nạn nhân, một tay nâng cằm lên, một tay đặt trên trán ấn nhẹ xuống và làm đầu nạn nhân ngửa ra sau gáy.
- Mở miệng nạn nhân, đưa ngón tay vào miệng kiểm tra, lấy dị vật nếu có, dùng băng gạc lau sạch nhớt dãi, máu, kéo lưỡi nạn nhân ra để khai thông đường khí quản.
- Người cấp cứu hít vào hết sức cho ngực phồng lên rồi mở miệng nạn nhân ra, một tay vừa bịt mũi vừa ấn trán xuống, một tay nâng cằm giữ miệng nạn nhân rồi úp miệng mình kín miệng nạn nhân, thổi mạnh cho ngực nạn nhân phồng lên. Sau đó ngửa đầu lên hít vào hết sức lại thổi vào miệng nạn nhân như trên, mỗi lần thổi kéo dài 1 - 2 giây, thổi 2 lần rồi áp tai lên ngực bên trái nạn nhân, nếu chưa nghe thấy tiếng tim đập phải tiếp tục thổi ngạt với tần số 12 - 15 lần/phút liên tục cho đến khi nạn nhân hồi tỉnh hoặc đồng tử giãn hết mới thôi, có khi cấp cứu hàng giờ liền.
- Nếu nạn nhân ngộ độc chất ăn mòn hoặc miệng bị tổn thương nặng... người cấp cứu một tay bịt kín miệng nạn nhân, một tay ấn trán xuống cho đầu ngã về phía sau gáy, hít vào hết sức rồi ngậm miệng vào mũi nạn nhân thổi

mạnh để hơi thở qua lỗ mũi vào phổi, tiếp tục thổi ngạt như trên. Trường hợp tim ngừng đập phải kết hợp ép tim ngoài lồng ngực.

Chú ý: trên đường đưa nạn nhân đi cấp cứu vẫn phải thổi ngạt như trên.

Câu 3: Anh/chị hãy thực hành phương pháp cấp cứu nạn nhân bị ngừng tim?

Đáp:

1. Thổi ngạt

- Đặt nạn nhân ra ngay thoáng khí, đặt nạn nhân nằm ngửa trên nền cứng, đầu hơi thấp để máu dồn lên não. Nói quần áo nạn nhân, đối với nữ phải cởi bỏ hoàn toàn áo con.

- Người cấp cứu quỳ ngang vai nạn nhân, hít vào hết sức thổi ngạt 2 lần rồi kiểm tra tim xem đã đập chưa, nếu thấy không đập ta ép tim ngoài lồng ngực

- Cần có 2 người cấp cứu: Một người thổi ngạt, một người ép tim.

2. Kỹ thuật ép tim:

- Hai bàn tay người cấp cứu chồng lên nhau, đặt ở 1/3 dưới xương ức, dùng sức cả cơ thể ép sâu xuống 3 - 4cm, nói tay để lồng ngực trở lại như cũ rồi lại tiếp tục ép xuống, các động tác phải dứt khoát, nhịp nhàng và phải liên tục. Ép tim 4 - 5 lần phải dừng lại thổi ngạt ngay 1 - 2 lần, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi nạn nhân hồi phục hoặc đồng tử giãn hết mới ngừng cấp cứu.

- Nếu chỉ có 1 người cấp cứu thì 15 lần ép tim (11 - 12 giây) thì dừng lại 2 lần thổi ngạt, mỗi lần từ 1 - 1,5 giây rồi lặp lại chu kỳ như vậy.

Chú ý: trên đường vào bệnh viện vẫn liên tục cấp cứu như trên.

Câu 4: Anh/chị hãy thực hành phương pháp cầm máu tạm thời cho nạn nhân?

Đáp:

1. Nguyên tắc chung:

- Đặt nạn nhân nằm đầu hơi thấp, kê cao vị trí bị thương.
- Cởi hoặc cắt quần áo để lộ vết thương.
- Dùng gạc, bông phủ kín vết thương.
- Băng ép lên trên gạc để cầm máu.
- Nếu bị tổn thương động mạch (máu đỏ tươi, phun thành tia) phải đặt garo hoặc ép tạm thời trên đường đi của động mạch.

2. Phương pháp đặt garo:

- Đặt garo thay cho cầm máu bằng tay.
- Đặt garo phía trên vết thương khoảng 3 - 4 cm.
- Quần gạc bông xung quanh để lót da trước khi đặt garo.

- Quấn chặt 3 vòng dây cao su, tới vòng thứ 4 đặt phần dây còn lại vào vòng cuối để giữ garo (quấn vừa đủ không chảy máu là đạt).

- Không có dây garo thì dùng vải hoặc khăn tay gấp vào buộc xung quanh chi, sau đó lồng que vào xoắn chặt cho đến khi cầm máu là được.

- Băng vết thương như xử lý vết thương.

- Cố định tạm thời: nếu chi dưới buộc hai chi vào nhau, chi trên treo lên cổ.

- Sau đó ghi vào phiếu garo: tên, tuổi, giờ đặt garo dính vào người nạn nhân.

Chú ý: sau 30 - 45 phút nói lỏng garo một lần.

Câu 5: Anh/chị hãy thực hành phương pháp cố định gãy xương đùi cho nạn nhân?

Đáp:

1. Cách nhận biết:

- Đau ở chỗ gãy, sưng to và bầm tím.
- Cử động hạn chế hoặc không cử động được.
- Có thể chi bị gãy biến dạng so với bên lành.
- Có thể đầu xương gãy nhô lên.

2. Bất động gãy xương đùi

- Một nẹp đặt phía trong mắt cá chân tới sát bẹn, một nẹp đặt phía ngoài mắt cá chân tới sát nách.

- Buộc cố định 2 nẹp vào đùi ở trên và dưới vị trí gãy rồi đến cổ chân sau đến lòng ngực, thắt lưng, chậu hông, trên đầu gối, dưới đầu gối.

- Buộc 02 chân vào nhau, buộc ở cổ chân, đầu rôi và đùi.

- Sau khi cố định xong chuyển nạn nhân đến bệnh viện hoặc cơ sở y tế.

- Cấm chuyển nạn nhân khi chưa cố định.

(Cần 02 người cấp cứu)

Câu 6: Anh hay chị thực hành băng vết thương ở giữa gan bàn chân? (băng bằng băng cuộn).

Đáp

- Chuẩn bị dụng cụ: Băng cuộn, bông gạc, thuốc sát trùng;

- Làm sạch quanh vết thương bằng các loại thuốc sát trùng, bắt đầu từ trong ra ngoài theo hình xoắn tròn ốc sau đó đặt bông gạc che kín vết thương;

- Tiến hành băng vết thương:

+ Cuộn 2 vòng băng ở gần ngón chân từ ngoài vào trong;

- + Băng chéo qua mu bàn chân, vòng qua mắt cá;
- + Băng chéo qua mu bàn chân bắt chéo với vòng trước, qua gan bàn chân về chỗ cũ;
- + Vòng sau đè lên vòng trước 1/2 hoặc 2/3. Cứ như thế cho đến khi băng kín cả bàn chân thì cuộn 2 vòng ở cổ chân;
- Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất hoặc gọi cấp cứu 115.
- Băng nhanh, đẹp, chắc chắn.

Câu 7: Anh /chị hãy thực hành phương pháp cấp cứu nạn nhân bị say nắng?.

Đáp

- Nhanh chóng đưa nạn nhân ra nơi thoáng mát;
- Khẩn trương cấp cứu;
- Nói và cởi bỏ bớt quần áo;
- Hạ thân nhiệt từ từ, chườm lạnh bằng nước đá vào gáy, trán, gan bàn chân;
- Cho bệnh nhân uống nước trà có pha thêm muối;
- Nếu nạn nhân bị nặng có thể làm mát nạn nhân bằng nước lạnh, chườm lạnh liên tục.
- Khi nhiệt độ thân nhiệt xuống đến 38- 39 độ C đưa bệnh nhân ra nằm nơi thoáng mát;
- Có thể cho nạn nhân uống thuốc hạ nhiệt, nếu nạn nhân không đỡ thì chuyển đi bệnh viện.
- Trình bày lưu loát; thao tác minh họa tốt

Câu 8: Anh/chị thực hành băng vết thương ở trên mu bàn tay? (băng bằng băng cuộn).

Đáp

- Chuẩn bị dụng cụ: Băng cuộn, bông gạc, thuốc sát trùng;
- Làm sạch quanh vết thương bằng các loại thuốc sát trùng, bắt đầu từ trong ra ngoài theo hình xoắn ốc sau đó đặt bông gạc che kín vết thương;
- Tiến hành băng vết thương:
- + Cuộn 2 vòng băng ở cuối ngón tay;
- + Băng hình số 8 ở mu bàn tay;
- + Băng chặt ở cổ tay;
- Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất hoặc gọi cấp cứu 115.
- Băng nhanh;
- Đẹp;
- Chắc chắn.